

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 04 – 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thào Thị Gia

2. Ông Vũ Công Thành

Thư ký phiên toà: Ông Thào A Chông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 11 và ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

VĂN TRỌNG D. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 14/8/1983 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Trọng T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Tráng Minh N (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn sinh nhất năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án:

- Tại Bản án số 48/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La Văn Trọng D bị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Gá bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Văn Trọng D chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 12/2019/HSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La Văn Trọng D bị xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp với phần chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 48/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La Văn Trọng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án

là 37 tháng 13 ngày. Văn Trọng D chấp hành xong Bản án vào ngày 28/01/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 58/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Văn Trọng D bị xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 33 tháng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Văn Trọng D đã được đương nhiên xóa án tích.

- Tại Bản án số 33/2013/HSPT ngày 26/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La Văn Trọng D bị xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tổng hợp với phần chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 58/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Văn Trọng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 24 tháng 04 ngày. Văn Trọng D đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản A1, xã B1, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Văn Trọng T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Văn Trọng E, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Quốc V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu A3, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/4/2023, tổ công tác Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an thị trấn Bắc Yên làm nhiệm vụ tại đường dân sinh rẽ vào khu đồi chong chóng thuộc địa phận bản Mới, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã phát hiện bắt quả tang Văn Trọng D và Nguyễn Văn C có hành vi nghi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ tại lòng bàn tay trái C 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng nghi là ma túy Heroine. C khai nhận số bột màu trắng là ma túy mua của Văn Trọng D với giá 600.000VNĐ. Tổ công tác thu giữ được số tiền 600.000VNĐ trong túi quần của D. Tổ công tác Công an huyện Bắc Yên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ,

niêm phong vật chứng theo quy định, Nguyễn Mạnh C nhất trí với nội dung biên bản, Văn Trọng D không nhất trí.

Nguyễn Mạnh C khai nhận: Ngày 22/4/2023 Nguyễn Mạnh C đi từ xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xuống thị trấn Bắc Yên; C gặp một người đàn ông không quen biết giống người nghiện ma túy, C hỏi người đó có biết chỗ nào bán ma túy không thì được người đàn ông cho số điện thoại 0975143860. C lấy điện thoại số 0369779956 của mình gọi đến số 0975143860 thì có một người đàn ông nghe điện thoại. C hỏi người đàn ông có ma túy bán không, C muốn mua một ít để sử dụng thì người đàn ông trả lời là chưa có, khi nào có sẽ báo cho C. Từ đó người đàn ông liên tục gọi điện và nhắn tin đề nghị C ứng trước 1.000.000VNĐ tiền mua ma túy, nhưng C không nhất trí. Đến sáng ngày 27/4/2023 Đại dùng số 0975143860 gọi điện cho C bảo có hàng rồi, C bảo D bán cho 600.000VNĐ thì D đồng ý. C lấy xe mô tô biển kiểm soát 26F6-7613 của anh Bùi Quốc V đi xuống thị trấn Bắc Yên. Đến khoảng 11 giờ 29 phút cùng ngày C đến thị trấn Bắc Yên và lấy điện thoại số 0369779956 gọi cho D thì D bảo C đi vào đường xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên để lấy ma túy. C điều khiển xe mô tô đi vào xã Hồng Ngài cách Quốc lộ 37 khoảng 01km thì D gọi điện thoại cho C bảo C quay lại. Khi C quay xe lại thì thấy D đứng đợi ở cạnh đường, C cùng D điều khiển xe mô tô đi lên đường vào đồi chong chóng thuộc bản Mới, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Đi được khoảng 30m thì C và D dừng lại. C lấy 600.000VNĐ đưa cho D, D nhận tiền và lấy trong túi quần đang mặc ra 01 gói nilon có chứa ma túy đưa cho C, D cất tiền vào túi quần bên phải phía trước đang mặc còn C cho gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cầm trong lòng bàn tay trái. Ngay sau đó C và D bị tổ công tác Công an huyện Bắc Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 01/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của Văn Trọng D tại lán nương của anh Văn Trọng G thuộc địa phận bản Hồng Ngài, xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Kết quả: thu giữ 01 viên nén màu hồng được bọc trong gói nilon màu hồng nghi là ma túy tại ống đầu cây tre dưới mái tấm lợp trước cửa ra vào lán nương.

Văn Trọng D khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2023 Đinh Văn H, sinh năm 1981, trú tại bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La có rủ D ra quán nước cạnh bờ hồ thuộc tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên để uống nước. Khi đến nơi D thấy có Nguyễn Mạnh C ngồi cùng H, C có xin số điện thoại của D. Ngày hôm sau, C gọi điện thoại cho D hẹn ra quán nước bờ hồ. Khi đến nơi có H và C đã ngồi tại quán, C đã hỏi vay D số tiền 1.000.000VNĐ, D đồng ý và về nhà tại tiểu khu A, thị trấn B lấy tiền cất ở đầu giường ngủ của D để cho C vay. Ngày 27/4/2023 C gọi điện thoại và hẹn D đến khu vực đồi chong chóng thuộc bản Mới, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La để trả nợ số tiền 600.000VNĐ. Khi C đưa tiền cho D thì bị tổ công tác Công an

huyện Bắc Yên bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; D không nhất trí với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang của tổ công tác Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Văn Trọng D, Nguyễn Mạnh C. Kết quả: Khối lượng chất bột màu trắng trong gói nilon là 0,042gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu CD.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 600.000VNĐ thu giữ của Văn Trọng D.

Ngày 01/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Văn Trọng D. Kết quả: Khối lượng viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng là 0,123gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu KXD.

Tại bản kết luận giám định số 918/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu CD gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,042gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,042gam; Loại Heroine (Heroin).”

Tại bản kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu KXD gửi giám định không phải là ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,123gam.”*

Tại bản kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận đối với số tiền 600.000VNĐ gửi giám định: *“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.”*

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSBY ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên đã truy tố bị cáo Văn Trọng D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Văn Trọng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Văn Trọng D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 phong bì gửi mẫu giám định tiền được niêm phong theo quy định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định; 02 phong bì niêm phong đã bóc mở được niêm phong theo quy định; 03 phong bì niêm phong đối tượng giám định được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 600.000VNĐ thu giữ của Văn Trọng D; 01 điện thoại Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng có số thuê bao 0975143860 thu giữ của Văn Trọng D;

Trả lại cho Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại Vivo Y15s màu xanh, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0369779956.

Trả lại cho bị cáo Văn Trọng D: 01 điện thoại Iphone 5s màu xám đen, đã qua sử dụng, 01 chiếc ví da màu nâu được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Văn Trọng E: 01 điện thoại Iphone 6 Plus, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Văn Trọng T: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26H1-3889 màu sơn đỏ, số máy HC09E-5084387, số khung RLHHC09-075Y536045, xe cũ đã qua sử dụng; số tiền 3.222.000VNĐ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Bùi Quốc V: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26F6-7613 màu sơn xanh, số máy HC09E-0091725, số khung RLHHC09-063Y091617, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Văn Trọng D tự bào chữa: Bị cáo Văn Trọng D không nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ cho Nguyễn Mạnh C vay tiền, không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo không biết trong người Nguyễn Mạnh C có ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không có tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Văn Trọng T trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Văn Trọng E trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bắc Yên, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị điều tra viên và cán bộ giúp việc đánh, ép cung; tuy nhiên qua đối chất tại phiên tòa thì ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng: Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của Nguyễn Mạnh C, tại phiên tòa bắt đầu phiên tòa bị cáo và kiểm sát viên không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng; xét thấy sự vắng mặt của Nguyễn Mạnh C không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Quốc V đã được Tòa án triệu tập, tại phiên tòa ngày 28/11/2023 anh V có mặt; tại phiên tòa ngày 04/12/2023 anh V có đã đơn xin vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa ngày 28/11/2023 bị cáo Văn Trọng D khai nhận đã bị điều tra viên của vụ án là ông Sa Ngọc Tuấn và cán bộ giúp việc là ông Nguyễn Văn Đức đánh, ép cung. Hội đồng xét xử đã thảo luận và căn cứ Điều 296, Điều 251, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm ngừng phiên tòa đến ngày 04/12/2023 để triệu tập ông Tuấn, ông Đức đến tham dự phiên tòa; ông Tuấn, ông Đức có mặt.

[2] *Về tình tiết định tội*:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Văn Trọng D khai nhận: Thông qua Đinh Văn H, sinh năm 1981, địa chỉ tại bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La thì đầu tháng 4/2023 Đại và Nguyễn Mạnh C có gặp và quen biết tại quán nước cạnh bờ hồ thuộc địa phận tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nguyễn Mạnh C xin số điện thoại của D, hôm sau C gọi điện cho D hẹn gặp tại quán nước cạnh bờ hồ; tại đây C có hỏi vay D số tiền là 1.000.000VNĐ, có Đinh Văn H là người chứng kiến sự việc. D đã về nhà tại tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La để lấy tiền cho C vay và cùng C đi đến quán điện thoại K tại tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. D thấy C đưa tiền cho chủ quán K nhưng không rõ mục đích. C hứa sẽ trả số tiền trên cho D sớm nhưng sau đó D gọi điện, nhắn tin nhiều lần nhưng C không trả lời. Đến ngày 27/4/2023 C gọi điện cho D hẹn gặp tại đồi chong chóng thuộc địa phận bản Mới, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La để trả nợ. Khi C vừa trả số tiền 600.000VNĐ cho D thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Yên bắt, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Giữa bị cáo và Nguyễn Mạnh C chỉ có quan hệ vay mượn tiền, không có

hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không đúng, oan sai cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy qua các biên bản lấy lời khai, bản tự khai và đối chất thì lời khai của bị cáo Văn Trọng D không phù hợp với lời khai của Nguyễn Mạnh C: Nguyễn Mạnh C khai nhận ngày 22/4/2023 Nguyễn Mạnh C đi từ xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xuống thị trấn Bắc Yên thì gặp một người đàn ông không quen biết, C được người đàn ông cho số điện thoại 0975143860 để hỏi mua ma túy. C lấy điện thoại số 0369779956 của mình gọi đến số 0975143860 để hỏi có ma túy bán không thì người đàn ông nghe điện thoại đã trả lời là chưa có, khi nào có sẽ báo cho C. Từ đó người đàn ông liên tục gọi điện cho C bảo chuyển trước 1.000.000VNĐ để khi nào có ma túy sẽ đưa cho C nhưng C không đồng ý. Giữa D và C còn có tin nhắn với nội dung thể hiện việc D yêu cầu C đưa tiền chứ không phải D yêu cầu C trả nợ. Đến sáng ngày 27/4/2023 D dùng số 0975143860 gọi điện cho C báo đã có ma túy, hai bên thỏa thuận mua bán 600.000VNĐ ma túy và hẹn địa điểm gặp mặt. Khi vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì C và D bị tổ công tác Công an huyện Bắc Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đối với số tiền 600.000VNĐ Nguyễn Mạnh C đưa cho Văn Trọng D: Bị cáo Văn Trọng D khai Nguyễn Mạnh C trả số tiền 600.000VNĐ cho D là do trước đó C vay của D số tiền 1.000.000VNĐ, có Đinh Văn H chứng kiến. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai Đinh Văn H, H xác nhận từ đầu tháng 4/2023 H không gặp mặt Văn Trọng D, giữa H và Nguyễn Mạnh C cũng không có mối quan hệ quen biết nên không có việc H giới thiệu C cho D và cũng không có sự việc H chứng kiến D cho C vay tiền. Ngoài ra, bị cáo Văn Trọng D khai sau khi cho C vay số tiền 1.000.000VNĐ đã cùng C đến quán điện thoại K tại tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. D thấy C đưa tiền cho chủ quán K nhưng không rõ mục đích. Tại biên bản lấy lời khai của anh Trịnh Văn K – chủ quán điện thoại K, anh K xác nhận trong tháng 4/2023 cơ sở kinh doanh của anh không phát sinh giao dịch chuyển tiền nào liên quan đến Nguyễn Mạnh C; kết quả trả lời sao kê lịch sử giao dịch của ngân hàng MB Bank Sơn La đối với tài khoản của anh K cũng thể hiện không phát sinh giao dịch nào liên quan đến Nguyễn Mạnh C.

Tại kết quả sao kê của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel về các cuộc gọi đi đến và khôi phục nội dung tin nhắn giữa số điện thoại 0975143860 của bị cáo Văn Trọng D với số điện thoại 0369779956 của Nguyễn Mạnh C cũng thể hiện không khớp với lời khai của bị cáo D mà phù hợp với lời khai của Nguyễn Mạnh C: phát sinh cuộc gọi từ ngày 22/4/2023, tin nhắn không có nội dung thể hiện việc D cho C vay tiền mà phù hợp với diễn biến sự việc Nguyễn Mạnh C khai nhận.

Tại bản tự khai, bản tường trình ngày 27/4/2023 của bị cáo Văn Trọng D thể hiện nội dung: *“Tôi nhận thức được việc bán của tôi và C sai trái với pháp luật và vi phạm pháp luật. Nay tôi muốn lấy công chuộc tội”*. Trong bản tự khai và tại phiên tòa bị cáo đều xác nhận đây là bản tường trình do chính bị cáo viết; sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo bị điều tra viên ép buộc, đánh đập mới viết bản tự khai như vậy, chữ viết trong bản tự khai không phải là của bị cáo nhưng bị cáo không có căn cứ chứng minh việc bị ép cung, lời khai của bị cáo trước và sau đó còn mâu thuẫn với nhau; tại biên bản khám sức khỏe ngày 28/4/2023 cũng thể hiện bị cáo sức khỏe bình

thường, cơ thể không có dấu vết thương tích, bị cáo chỉ bị mệt mỏi do sử dụng ma túy.

Lời khai của bị cáo Văn Trọng D về các tình tiết vụ án để bào chữa cho bản thân đều không phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu khác nên không có căn cứ để chấp nhận. Như vậy, có thể kết luận bị cáo Văn Trọng D đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C với số tiền 600.000VNĐ là có căn cứ.

Số ma túy thu giữ của Nguyễn Mạnh C là 0,042gam Heroine không đủ để truy tố hình sự đối với C, còn Văn Trọng D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Văn Trọng D có tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xóa án tích mà đã phạm tội với lỗi cố ý, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Từ các chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Văn Trọng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo Văn Trọng D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về dân sự, hình sự; bị cáo đã từng bị xét xử về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Bị cáo đã bị xét xử về tội cùng loại, chưa được xóa án tích mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải nên cần có mức án thật sự nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Văn Trọng D đã bị xét xử nhiều lần về các tội khác nhau: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 33 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số 58/2010/HSST ngày 30/9/2010; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc; Tổng hợp với phần chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 58/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 24 tháng 04 ngày tại Bản án số 33/2013/HSPT ngày 26/3/2013. Hai bản án trên bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Gá bạc tại Bản án số 48/2018/HSST ngày 02/02/2018; Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổng hợp với phần chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 48/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 37 tháng 13 ngày. Hai bản án này bị cáo Văn Trọng D chưa được xóa án tích nhưng đã tính là tình tiết định khung hình phạt. Tuy nhiên, từ đó cũng chứng tỏ bị cáo còn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hồ sơ vụ án thể hiện, ông, bà của bị cáo là ông Lê Hữu H, ông Văn Trọng N, bà Nguyễn Thị M là những người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo số tiền 3.222.000VNĐ, bị cáo lại phạm tội vì mục đích vụ lợi. Tuy nhiên, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị; bị cáo lại có 02 con nhỏ sống phụ thuộc nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với tổng số 0,042gam Heroine đã trích rút làm mẫu giám định, không hoàn lại.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 phong bì gửi mẫu giám định tiền được niêm phong theo quy định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định; 02 phong bì niêm phong đã bóc mở được niêm phong theo quy định; 03 phong bì niêm phong đối tượng giám định được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000VNĐ thu giữ của Văn Trọng D: xác định đây là số tiền do bị cáo D bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 4 có số thuê bao 0975143860 thu giữ của Văn Trọng D; 01 điện thoại Vivo Y15s có số thuê bao 0369779956 thu giữ của Nguyễn Mạnh C là phương tiện liên lạc trao đổi mua bán ma túy giữa D và C nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 5S; số tiền 3.222.000VNĐ, 01 chiếc ví da màu nâu được niêm phong theo quy định thu giữ của Văn Trọng D: xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Văn Trọng D.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus: Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Văn Trọng E, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Văn Trọng D nên cần trả lại cho anh E.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26H1-3889 màu sơn đỏ, số máy HC09E-5084387, số khung RLHHC09-075Y536045, xe cũ đã qua sử dụng: Xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Văn Trọng T, ông T không biết việc bị cáo Văn Trọng D sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông T quản lý và sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26F6-7613 màu sơn xanh, số máy HC09E-0091725, số khung RLHHC09-063Y091617, xe cũ đã qua sử dụng: Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bùi Quốc V, anh V không biết việc Nguyễn Mạnh C sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh V quản lý và sử dụng.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Mạnh C: quá trình điều tra xác định khối lượng Heroine C mua với Văn Trọng D để sử dụng cho bản thân có khối lượng là 0,042gam, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 14/9/2023 Công an huyện Bắc Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Mạnh C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông cho Nguyễn Mạnh C số điện thoại của Văn Trọng D: C không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Văn Trọng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Văn Trọng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Văn Trọng D 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 phong bì gửi mẫu giám định tiền được niêm phong theo quy định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định; 02 phong bì niêm phong đã bóc mở được niêm phong theo quy định; 03 phong bì niêm phong đối tượng giám định được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 600.000VNĐ và 01 điện thoại Iphone 4 có số thuê bao 0975143860 thu giữ của Văn Trọng D; 01 điện thoại hiệu Vivo Y15s có số thuê bao 0369779956 thu giữ của Nguyễn Mạnh C.

Trả lại cho bị cáo Văn Trọng D: 01 điện thoại Iphone 5S màu xám đen, số tiền 3.222.000VNĐ, 01 chiếc ví da màu nâu được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Văn Trọng E: 01 điện thoại Iphone 6 Plus.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Văn Trọng T: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26H1-3889 màu sơn đỏ, số máy HC09E-5084387, số khung RLHHC09-075Y536045, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Bùi Quốc V: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26F6-7613 màu sơn xanh, số máy HC09E-0091725, số khung RLHHC09-063Y091617, xe cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2023 giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Văn Trọng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/12/2023); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Bắc Yên;
- Công an huyện Bắc Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phương Thúy